

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 251/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Lan.
2. Bà Phan Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Bình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Hoàng N, sinh năm 1998 (Vắng mặt, có đơn).
Địa chỉ: thôn V, xã B, huyện T, Bình Định.

- Bị đơn: Anh Đoàn Thanh P, sinh năm 1996 (Vắng mặt lần 02).
Địa chỉ: Khôi 4, thị trấn P1, huyện T, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Phan Hoàng N trình bày: chị và anh Đoàn Thanh P tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, được hai bên gia đình chấp nhận tiến hành tổ chức lễ cưới theo P tục; Có Đ ký kết hôn tại UBND thị trấn P1 vào ngày 23/6/2022. Sau khi cưới vợ chồng sống không được hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do chồng ăn chơi, nợ nần mất khả năng chi trả. Gia đình đã can ngăn nhiều lần nhưng chồng không nghe, có lần còn mang cả tài sản riêng của chị đi cầm cố để lấy tiền cờ bạc, chơi game. Nay xét thấy không còn tình cảm yêu thương gì, chị yêu cầu ly hôn anh P.

Về con chung: chị và anh Đoàn Thanh P có 01 con chung là Đoàn Minh Đ (nam) sinh ngày 26/6/2022. Khi ly hôn chị yêu cầu nhận nuôi con chung (Đ) đến

trưởng thành; yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức 2.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn là anh Đoàn Thanh P vắng mặt không có lý do: anh Đoàn Thanh P đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Biên bản xác minh ngày 08/7/2024, Công an thị trấn P1 cung cấp: anh Đoàn Thanh P có Đ ký hộ khẩu thường trú tại 23/01 Đ, thị trấn P1, huyện T, Bình Định; anh Đoàn Thanh P đi làm ăn xa, thỉnh thoảng đi về sinh sống tại địa chỉ nêu trên. Anh P chưa cắt khẩu, chuyển khẩu đi nơi khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTT Dân sự 2015. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72, 73 BLTT Dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: chị Phan Hoàng N được ly hôn anh Đoàn Thanh P. Về con chung: giao con chung tên Đoàn Minh Đ (nam) sinh ngày 26/6/2022 cho chị N nuôi dưỡng đến trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con: chấp nhận một phần yêu cầu của chị N, buộc anh P cấp dưỡng với mức 1.750.000đ/tháng kể từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Phan Hoàng N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn là: anh Đoàn Thanh P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Hoàng N với anh Đoàn Thanh P kết hôn tự nguyện, có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P1 vào ngày 23/6/2022 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống không được hạnh phúc do chị N phát hiện anh P ăn chơi, nợ nần quá nhiều. Chị và gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh P vẫn không sửa đổi. Hai bên đã cắt đứt quan hệ, phân ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau. Vợ chồng xa cách đã lâu nhưng hai bên vẫn bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của mình. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị N yêu cầu ly hôn với anh P là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: chị N và anh P có 01 con chung tên Đoàn Minh Đ (nam) sinh ngày 26/6/2022. Khi ly hôn, chị N yêu cầu nhận nuôi con chung (Đ) đến trưởng thành. HĐXX xét thấy yêu cầu của chị N là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của trẻ, nghị nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức 2.000.000đ/ tháng. HĐXX xét thấy: yêu cầu của chị N là chưa phù hợp, anh P chỉ là lao động phổ thông. Căn cứ Điều 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao, nghị nên chấp nhận một phần yêu cầu của chị N, buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.750.000đ/tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. (Mức lương tối thiểu vùng là: 3.500.000đ/ tháng).

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Phan Hoàng N thuộc diện gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên được giảm 50% án phí. Chị N phải nộp án phí với số tiền 150.000đ.

- Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: anh Đoàn Thanh P phải nộp 300.000đ.

[6] Lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Hoàng N:

- Về hôn nhân: Chị Phan Hoàng N được ly hôn anh Đoàn Thanh P.

- Về con chung: Giao con chung tên Đoàn Minh Đ (nam) sinh ngày 26/6/2022 cho chị Phan Hoàng N chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: buộc anh Đoàn Thanh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.750.000đ/tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 9/2024 cho đến khi con chung (Đ) đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2/ Về án phí sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: Chị Phan Hoàng N phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: anh Đoàn Thanh P phải nộp 300.000đ.

3/ Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

4/ Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND thị trấn Phú P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam